**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**CHỦ ĐỀ A: ỨNG DỤNG TIN HỌC**

Môn học/hoạt động giáo dục **TIN HỌC**; lớp **3**

Tên bài học: **THÔNG TIN VÀ QUYẾT ĐỊNH** số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 04 năm 2025 (hoặc từ ........... đến ..........)

GV thực hiện:

1. **Yêu cầu cần đạt:**

* HS nhận biết được đâu là thông tin, đâu là quyết định trong các tình huống cụ thể trong cuộc sống.
* HS nêu được ví dụ về vai trò quan trọng của thông tin đối với việc đưa ra quyết định của con người.

1. *Năng lực:*

* Năng lực tự chủ và tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

1. *Phẩm chất:*

* Chăm chỉ, trách nhiệm.

**B. Đồ dùng dạy học:**

1. GV: SGK Tin học 3, SGV Tin học 3, máy chiếu, máy tính GV, phiếu bài tập.

2. HS: SGK Tin học 3, đồ dùng học tập.

**C. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**TIẾT 1: TÊN TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và HS trước khi bước vào làm quen với môn học mới, môn tin học. | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - GV đặt câu hỏi, giới thiệu về môn học. Dẫn dắt vào bài.  - GV cho HS xem tranh trả lời câu hỏi 1: “Em hãy quan sát Hình 1 và cho biết những người và phương tiện tham gia giao thông nào đang dừng lại? Tại sao?”  - GV mời 1 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 1 HS nhận xét câu trả lời của bạn.  - GV nhận xét. | - HS lắng nghe, phát biểu.  - HS quan sát tranh.  - HS giơ tay phát biểu. |
| **Hoạt động 2: KHÁM PHÁ**  **Mục tiêu:**  **-** Nhận biết được đâu là thông tin, đâu là quyết định trong các ví dụ.  - Biết được thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc ra quyết định của con người. | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| \* GV chia lớp thành các nhóm 6, cho HS xem Hình 2, đặt câu hỏi và phát phiếu bài tập số 2 cho các nhóm ghi câu trả lời:  - Trên tivi đang dự báo thời tiết như thế nào?  - Bạn HS đang làm gì?  - Tại sao bạn HS lại để áo mưa vào cặp sách để đi học?  - GV mời đại diện 1 nhóm trình bày câu trả lời.  - GV mời đại diện 1 nhóm nhận xét.  - GV nhận xét.  \* GV tiếp tục đặt câu hỏi phụ, mời đại diện các nhóm đứng dậy lần lượt trả lời các câu hỏi GV đặt ra (mỗi nhóm/câu).  - Nếu trên tivi dự báo ngày mai trời nắng (hình mặt trời ở bên phải màn hình tivi) thì bạn HS có để áo mưa vào cặp đi học không? Tại sao?  - Em hãy cho biết trong tình huống của Hình 2 đâu là thông tin, đâu là quyết định?  - Theo em, quyết định của An phụ thuộc vào thông tin nào?  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá, đưa ra đáp án đúng dựa theo kết quả HS trình bày trước đó. | \* HS quan sát, thảo luận nhóm và ghi câu trả lời vào phiếu bài tập.  - Trên tivi phát thanh viên đang chỉ vào hình ảnh thể hiện trời mưa.  - Bạn HS đang xem dự báo thời tiết và đang để áo mưa vào cặp.  - Bạn để áo mưa vào cặp vì tivi dự báo trời mưa.  - Đại diện nhóm chia sẻ câu trả lời của nhóm mình.  - HS giơ tay phát biểu.  - Các nhóm lắng nghe, thảo luận và giơ tay phát biểu.  - Nếu dự báo mai trời nắng thì bạn HS không để áo mưa vào cặp, vì trời nắng không cần dùng áo mưa.  - Trong tình huống Hình 2, dự báo trời mưa là thông tin, mang áo mưa là quyết định.  - Quyết định của An phụ thuộc vào thông tin thời tiết. |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - GV phát phiếu học tập số 2 và hướng dẫn HS thực hiện trả lời câu hỏi ở tình huống của Hình 3.  - GV gợi ý cho HS:   * Ở Hình 3a (hoặc 3b, 3c) con người nghe thấy (hay đọc được, nhìn thấy) gì? * Khi nhìn (hoặc nghe) thấy thì con người đã làm gì? * Những gì con người nhìn thấy, nghe thấy, đọc được là thông tin, những gì con người làm là quyết định.   - GV quan sát các nhóm hoạt động, hướng dẫn cho các nhóm chưa nắm rõ yêu cầu.  - GV cho các nhóm trao đổi phiếu bài tập để nhận xét.  - GV mời đại diện 1 nhóm trình chia sẻ.  - GV cùng HS nhận xét, GV chiếu bảng kết quả đúng.  - GV nhận xét.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc nội dung trong hộp ghi nhớ.  - GV chốt kiến thức như nội dung tại hộp ghi nhớ. | - Các nhóm nhận phiếu bài tập và lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm và thực hiện ghi câu trả lời vào phiếu học tập.  - Các nhóm trao đổi phiếu bài tập và thảo luận, nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.  - Đại diện nhóm chia sẻ câu trả lời của nhóm bạn và nhận xét của nhóm mình dành cho câu trả lời của nhóm bạn.  - Các nhóm có câu trả lời khác với kết quả sẽ chia sẻ câu trả lời của nhóm.  - HS phát biểu. |
| **Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Giúp HS chỉ ra được thông tin, quyết định, vai trò của thông tin trong các tình huống trong SGK. | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. GV đặt câu hỏi “Em hãy chỉ ra được thông tin, quyết định, vai trò của thông tin trong tình huống ở Hình 1”.  2. GV giới thiệu trò chơi “Nhóm nào nhanh hơn?” và phát phiếu bài tập số 3.  - GV hướng dẫn HS thực hiện trả lời câu hỏi ở tình huống của Hình 4.  - GV quan sát các nhóm hoạt động, hướng dẫn cho các nhóm chưa nắm rõ yêu cầu.  - GV cho các nhóm trao đổi phiếu bài tập để nhận xét.  - GV mời đại diện 1 nhóm trình chia sẻ.  - GV cùng HS nhận xét, GV chiếu bảng kết quả đúng.  - GV nhận xét. | - HS lắng nghe, quan sát và phát biểu.  - HS thảo luận và hoàn thành phiếu bài tập.  - Các nhóm trao đổi phiếu bài tập và thảo luận, nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.  - Đại diện nhóm chia sẻ câu trả lời của nhóm bạn và nhận xét của nhóm mình dành cho câu trả lời của nhóm bạn.  - Các nhóm có câu trả lời khác với kết quả sẽ chia sẻ câu trả lời của nhóm. |
| **Hoạt động 4: VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được đâu là thông tin, đâu là quyết định trong các tình huống cụ thể trong cuộc sống. | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, nêu ví dụ thực tiễn về vai trò của thông tin đối với việc ra quyết định của bản thân và chỉ ra thông tin, quyết định trong tình huống đó.  - GV gợi ý HS lấy ví dụ thực tiễn, gần gũi với HS.  Ví dụ:  - Xem thời khoá biểu để chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập cho buổi học sau.  - Thấy trời nắng thì đội mũ khi đi ra ngoài.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.  - GV chốt kiến thức bài học. | - HS làm việc nhóm, thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày ví dụ của nhóm mình. |

**D. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**